

Số: 3365 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH
XUẤT BẢN (CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP XUẤT BẢN) TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC THEO THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 170/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xuất Bản (chuyên ngành Biên tập xuất bản) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 168/GCN-CTĐT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Xuất Bản (chuyên ngành Biên tập xuất bản) của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;

Căn cứ đề xuất của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Nội dung những tồn tại được xác định sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Xuất bản (chuyên ngành Biên tập xuất bản)

2.1.1. Mục tiêu và CĐR của CTĐT

Một số mục tiêu cụ thể còn thiếu các động từ cần thiết, phù hợp. Trong ma trận liên kết giữa CĐR với mục tiêu của CTĐT, vẫn có mục tiêu không tương thích với bất kỳ CĐR nào (PO10), không có CĐR hoặc học phần nào trong CTDH giúp CTĐT hoàn thành mục tiêu này...

Học viện/Khoa chưa tận dụng triệt để ý kiến đóng góp của các bên liên quan, nhất là ý kiến của người học, người học tốt nghiệp và người sử dụng lao động từ các khảo sát định kỳ hằng năm cho việc cải tiến, đổi mới CĐR của CTĐT.

2.1.2. Bản mô tả CTĐT

Khoa có Bản mô tả CTĐT cử nhân ngành Xuất bản - Biên tập xuất bản năm 2020 ban hành theo số QĐ của CTĐT ngành Xuất bản - Biên tập xuất bản (số 3913//QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 20/9/2020). Điều này cho thấy, Học viện, Khoa chưa nắm vững cấu trúc, nội dung của Bản mô tả CTĐT, chưa phân biệt được những khác biệt cơ bản giữa Bản mô tả chương trình và CTĐT.

Vẫn có một số đề cương học phần liên quan đến những vấn đề xuất bản hiện nay, song học liệu vẫn chưa thật cập nhật, vẫn giới thiệu cho người học các học liệu xuất bản từ trước năm 2016.

2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH

Khoa chưa tổ chức tổng kết đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra/đánh giá để có thể đưa ra được những điều chỉnh đổi mới phương pháp giảng dạy và phương thức kiểm tra, đánh giá các học phần trong CTDH đảm bảo sự phù hợp nhất nhằm góp phần đạt CĐR.

Nghiên cứu ma trận thể hiện mức độ đóng góp của các học phần vào CĐR của CTĐT và một số đề cương học phần cho thấy, việc đánh giá mức độ đóng góp của các học phần vào CĐR của CTĐT và CĐR của học phần vào việc hoàn thành CĐR

của CTĐT chưa được thể hiện đầy đủ hay đôi chỗ còn bất hợp lý, hoặc việc xác định mức độ đóng góp của học phần cho việc đạt CĐR của CTĐT chưa được phù hợp.

Ý kiến của các bên liên quan đóng góp cho việc điều chỉnh CTDH và đề cương học phần mới tập trung nhiều ở nội dung, cấu trúc CTDH, ít quan tâm đến nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tính cập nhật của các đề cương các học phần.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Do mới được công bố, nên một số đối tượng còn ít biết tới nội dung của Triết lý giáo dục của Học viện, trong khi Mục tiêu giáo dục của Học viện được phát biểu song chưa thật rõ ràng, tường minh, còn lẫn vào mục tiêu Chiến lược phát triển của Học viện.

Ý kiến của một số người sử dụng lao động và cựu SV đề nghị Học viện/Khoa tăng cường hơn nữa các hoạt động học tập trải nghiệm thực tế, thực tập biên tập những bản thảo có tính cập nhật; tăng thời lượng ngoại ngữ, tin học để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh và thực hiện các tác nghiệp trên các phần mềm biên tập khác nhau.

2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Theo thống kê về thực tế công tác KTĐG các học phần của Khoa trong chu kỳ KĐCLGD, việc đánh giá các học phần thực tập, thực tế trong CTĐT vẫn chủ yếu tập trung ở việc đánh giá bài tập lớn (trọng số 100%), chứ chưa chú ý nhiều đến đánh giá sự chuyên cần, ý thức qua nhận xét của nơi đến thực tập... cùng các hình thức khác như trong quy chế đào tạo của Học viện.

Nhà trường/Khoa chưa tổ chức đánh giá định lượng độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi kết thúc học phần.

Phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường chưa tích hợp chức năng xin/cho phép phúc khảo bài thi của người học vào phần mềm.

2.1.6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Mục tiêu chiến lược và các nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực tại Chiến lược phát triển của Khoa/ngành xây dựng vẫn mang tính tổng quát, chưa đặc trưng của nhóm ngành/ngành và chưa có các chỉ tiêu đặt ra hàng năm trong từng giai đoạn để có cơ sở theo dõi, rà soát, và đánh giá định kỳ công tác này. Hoạt động phục vụ cộng đồng của GV chưa được đề cập rõ trong quy định của HV/ Khoa.

Đối tượng và tiêu chuẩn thông báo tuyển dụng viên chức qua các năm của Trường chưa cụ thể các yêu cầu tuyển dụng riêng dành cho các ngành. Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giao quyền, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ còn sử dụng chung với HV CTQG HCM, sẽ hạn chế về mặt thời gian triển khai so với thực tế yêu cầu.

Học viện đang thực hiện đánh giá năng lực đội ngũ GV theo tiêu chí phân loại viên chức và danh hiệu thi đua khen thưởng, chưa có tách biệt các tiêu chí đánh giá năng lực, quy trình đánh giá cụ thể và phân loại các mức hoàn thành công việc; chưa có phần mềm quản lý dữ liệu giờ dạy, giờ NCKH và các hoạt động khác; chưa xác định rõ các nội dung/khoá tập huấn hoặc đào tạo (ngắn hạn) cụ thể dành cho GV để nâng cao chất lượng giảng dạy (thiết kế chương trình dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng học liệu, v.v), năng lực NCKH và các năng lực bổ trợ; chưa thể hiện rõ các tiêu chí đánh giá, phân loại rõ ràng đối với năng lực của GV trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Các văn bản quy định cho hoạt động NCKH của Học viện chưa cập nhật các văn bản mới ban hành của BGD&ĐT (Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV).

Học viện chưa có các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh trong nghiên cứu khoa học; các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ/tỉnh/nhà nước còn rất khiêm tốn; số lượng các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus còn hạn chế.

2.1.7. Đội ngũ nhân viên

Chiến lược phát triển của Trường/Khoa chưa chú trọng đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD;

Quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển chưa được rà soát cập nhật một cách bài bản, kịp thời.

Chính sách thu hút đội ngũ nhân viên có năng lực cao về công tác tại trường chưa được quan tâm đúng mức.

Việc tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ NV chưa được thực hiện bài bản để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng.

2.1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Học viện chưa phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành Xuất bản – Biên tập xuất bản sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm; chưa mở rộng các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi sinh viên, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Học viện, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Học viện nói chung và của ngành Xuất bản – Biên tập xuất bản nói riêng; chưa triển khai lấy ý kiến đóng góp từ đội ngũ giảng viên, nhân viên của khoa về phương thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng; chỉ thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Học viện, chưa mở rộng phạm vi và đối tượng khảo sát để có kết quả khách quan hơn.

2.1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (Smart Class) của Học viện còn ít.

Việc hợp tác, liên kết với các thư viện của CSGD khác và các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản chưa đạt như kì vọng; phần mềm quản lí thư viện Kipos chưa có chức năng thống kê số lượng sách theo ngành, theo năm; đang sử dụng nhiều tài liệu nội bộ (chưa xuất bản). Kỹ năng khai thác, sử dụng các trang thiết bị thực hành của một số GV chưa thực sự thành thạo.

Chưa có phần mềm quản lí tương tác giữa GV và NH trong dạy-học trực tuyến, việc sản xuất học liệu e-learning còn hạn chế; chưa có phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

2.1.10. Nâng cao chất lượng

Việc khảo sát ý kiến về thiết kế và phát triển CTDH còn hạn chế về đối tượng, chỉ thực hiện khảo sát đối với các GV cơ hữu, chưa lấy ý kiến của GV kiêm nhiệm và GV hợp đồng. Kết quả khảo sát mang tính thống kê chưa có những đánh giá cụ thể chi tiết.

Việc lấy ý kiến phản hồi về các phương pháp KTĐG hoạt động giảng dạy của các nhà khoa học, các chuyên gia giáo dục còn hạn chế; chưa thực hiện việc phân tích phổ điểm để làm căn cứ giám sát, cải tiến phương pháp KTĐG kết quả học tập của người học.

Các đề tài Khoa Xuất bản thực hiện là các đề tài NCKH cấp cơ sở, Khoa chưa có Đề tài NCKH ở cấp cao hơn (cấp Bộ, cấp Nhà nước).

Nội dung trong phiếu khảo sát sự hài lòng của SV về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích chưa được rà soát, cập nhật điều chỉnh hàng năm; Phiếu khảo sát sử dụng chung cho toàn trường nên một số nội dung chưa thể hiện được tính đặc thù, cụ thể của ngành; chưa xem xét, đánh giá, tìm hiểu ý kiến SV về nội dung và số câu hỏi trong các mẫu phiếu khảo sát về CTĐT, dự thảo CDR, CSVC, công tác dạy học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích và NCKH.

2.1.11. Kết quả đầu ra

Học viện chưa có văn bản quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê tình hình SV thôi học, SV tốt nghiệp của các CTĐT theo khoá học và phần mềm quản lí đào tạo chưa thuận tiện để thực hiện công tác này. Thời gian tốt nghiệp trung bình của SV còn cao (4,3 năm). Tỷ lệ SV có việc làm phù hợp với ngành đào tạo chưa cao (trung bình là 67,1%). Kết quả NCKH của SV còn khiêm tốn. Công tác đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm của SV, kết quả NCKH của SV với SV cùng ngành của các trường đại học khác còn hạn chế.

3. Kế hoạch thực hiện (Xem phụ lục kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.2. Khoa Xuất Bản

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HVBCTT ngày tháng năm 2023 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện/Khoa cần rà soát, bổ sung các động từ phù hợp cho một số mục tiêu cụ thể của CTĐT; - Khoa cần rà soát lại ma trận tương thích giữa CĐR với mục tiêu cụ thể của CTĐT, rà soát từng CĐR của CTĐT và chỉnh sửa để sao cho các CĐR đều có thể đo lường thuận lợi, làm cơ sở cho thiết kế CTDH; cần tận dụng triệt để ý kiến đóng góp của các bên liên quan, nhất là ý kiến của người học, người học tốt nghiệp và người sử dụng lao động từ các khảo sát định kỳ hằng năm cho việc cải tiến, đổi mới CĐR của CTĐT. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Ban Tổ chức - Cán bộ 3. Khoa Xuất Bản 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo khuyến nghị - Lên Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo cho giảng viên trong Học viện. - Ban hành các văn bản (hướng dẫn, quy trình, quy định, biểu mẫu) giúp hỗ trợ các Khoa trong xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. 	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện, Khoa cần phân biệt rõ nội hàm của Bản mô tả CTĐT và CTĐT; cần xây 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa Xuất Bản 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quyết định về việc ban hành 	

		dụng, phê duyệt để công bố chính thức Bản mô tả CTĐT ngành Xuất bản (chuyên ngành Biên tập xuất bản) bên cạnh việc phê duyệt CTĐT; cần thường xuyên rà soát kỹ và cập nhật đề cương học phần, nhất là bổ sung, cập nhật học liệu đối với một số học phần có nhiều học liệu cũ.	3. Văn phòng HV (Website)		bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học. - Rà soát lại việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo - Tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học - Biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT	
3	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	- Nhà trường/Khoa cần rà soát lại từng đề cương học phần để bổ sung, hoàn thiện các ma trận kỹ năng giữa CĐR của học phần với CĐR của CTĐT; - Khoa cần rà soát và điều chỉnh để tạo ra mối quan hệ logic giữa ma trận thể hiện mức độ về đóng góp của CĐR của học phần vào CĐR của CTĐT và ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần với CĐR của CTĐT... Nên xem xét để bố trí	1. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Xuất Bản	2023 2024	- Ban hành Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cập nhật CTĐT. - Tổ chức họp Khoa về xây dựng CTĐT, đánh giá sự đóng góp của các HP vào CĐR của CTĐT...	

		<p>xen kẽ các học phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp với các học phần kiến thức giáo dục đại cương trên cơ sở vừa đảm bảo tính logic trong cấu trúc của CTDH vừa đảm bảo sự hứng thú trong học tập cho SV năm đầu.</p>				
4	Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cận dạy và học	<p>- Học viện cần quán triệt và phổ biến rộng rãi Triết lý giáo dục cho các bên liên quan; cần làm rõ hơn về nội dung Mục tiêu giáo dục của Học viện;</p> <p>- Học viện nên quan tâm đến ý kiến của người sử dụng lao động và cựu SV trong việc tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm thực tế; cần nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho SV một cách hợp lý nhất cả ở mặt thời lượng và thời điểm.</p>	<p>1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Khoa Xuất Bản 3. Ban Quản lý đào tạo</p>	2023 2024	<p>- Kế hoạch phổ biến triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ - Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT - Đề xuất và tham mưu lãnh đạo Học viện ban hành văn bản hình thành mạng lưới các đơn vị phối hợp với nhà trường trong triển khai các học phần thực tế/kiến tập/thực tập.</p>	
5	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<p>- Học viện cần dựa trên việc phân tích kết</p>	<p>1. Ban Quản lý đào tạo</p>	2023 2024	<p>- Yêu cầu các Khoa thực hiện</p>	

		<p>quả đánh giá học phần của người học để xác định độ tin cậy của đề thi, độ tin cậy của phương pháp đánh giá, từ đó đề xuất cải tiến phương pháp đánh giá và công tác ra đề; cần thường xuyên tổng kết, đối sánh kết quả giữa các hình thức thi hết học phần để làm cơ sở cho lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp nhất với CTĐT, đảm bảo đánh giá đúng kết quả học tập của người học.</p>	<p>2. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 3. Khoa Xuất Bản</p>		<p>việc phân tích phổ điểm của người học hàng kỳ, qua đó đánh giá độ tin cậy của đề thi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh về phương pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn. - Ban hành văn bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp KTĐG 	
6	Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần chi tiết hoá lộ trình triển khai kế hoạch chiến lược, nhóm giải pháp thực hiện trong từng giai đoạn; bổ sung quy định về hoạt động PVCD của GV và quy đổi giờ bình quân hàng năm; - Học viện cần rà soát quy định đánh giá năng lực của đội ngũ GV bao hàm các tiêu chí về giảng dạy, NCKH và PVCD; - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban TCCB và các khoa/đơn vị trong việc lựa chọn các nội dung/khoá tập huấn bám sát với năng lực hỗ trợ hoạt động giảng dạy, NCKH và PVCD; 	<p>1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý khoa học 3. Khoa Xuất Bản</p>	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn - Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao - Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV - Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm 	

		<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung quy trình và tiêu chí đánh giá cụ thể hơn, phân loại rõ ràng đối với năng lực của GV trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.- Học viện cần rà soát Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên trong đó có quy định nhiệm vụ NCKH của GV trên cơ sở cập nhật Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV thuộc cơ sở giáo dục đại học;- Học viện cần thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hợp tác NCKH với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước, tích cực tìm hiểu thị trường KHCN trong nước để có thêm nhiều đề tài dự án các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu; cần tập trung nguồn lực đầu tư, có chính sách khuyến khích, thúc đẩy GV của Khoa tham gia các đề tài, dự án các cấp; hỗ trợ tương xứng cho các GV công bố sản phẩm khoa học ngoài nước đồng thời nên tổ chức các khóa tập huấn về công bố quốc tế cho GV của Khoa cũng như của toàn Học viện.
--	--	--

		việc của giảng viên	
--	--	------------------------	--

7	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện/Khoa cụ thể hóa hơn chiến lược phát triển nhân lực, trong đó có đội ngũ nhân viên hỗ trợ, phục vụ, tiếp tục rà soát lại tính phù hợp của các vị trí công việc, điều chuyển, bổ sung, phân bổ hợp lý đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ; - Học viện nên rà soát, điều chỉnh Quy định về việc tuyển dụng công chức viên chức, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển gắn với Đề án vị trí việc làm và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ - Học viện nên rà soát, bổ sung các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các BLQ làm căn cứ đánh giá cũng như đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn; - Học viện cần tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. 	1. Ban Tổ chức - Cán bộ	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Ban hành Quy định về hoạt động tuyển dụng của Học viện - Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ - Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ 	
8	Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện và Khoa cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành Xuất bản – Biên tập xuất bản sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa Xuất Bản 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Kế hoạch khảo 	

		<p>trong đề án tuyển sinh hàng năm; cần triển khai lấy ý kiến đóng góp từ BLQ về phương pháp xét tuyển và tiêu chí tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng;</p> <p>- Học viện cần tuyển thêm GV chuyên Ngành để việc tuyển sinh sẽ phù hợp chỉ tiêu đề ra; cần có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ CVHT; cần tạo thêm không gian tổ chức cho các hoạt động CLB, sinh hoạt đội nhóm cho SV; cần bố trí thêm không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa CVHT và SV.</p>	4. Phòng Công tác chính trị & Hỗ trợ sinh viên		<p>sát phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây dựng Đề án tuyển sinh</p> <p>- Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm</p> <p>- Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm cố vấn học tập hàng năm</p> <p>- Đề xuất Ban Giám đốc Học viện quy hoạch khuôn viên, không gian cho các hoạt động, sinh hoạt CLB của sinh viên.</p>	
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	- Học viện cần tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (smart classroom); tăng cường việc kết nối nguồn học liệu số với các trường đại học khác; tăng số máy khử từ.	<p>1. Phòng Quản trị & Quản lý ký túc xá</p> <p>2. Trung tâm Thông tin - Khoa học</p> <p>3. Văn phòng Học viện</p> <p>4. Trung tâm</p>	2023 2024	<p>- Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở vật chất hàng năm, giai đoạn</p> <p>- Ký kết các văn bản hợp tác đối với thư viện các</p>	

		<p>- Trang bị phòng thực hành luyện âm và phòng dịch cacbin chuyên dụng.</p> <p>- Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục: Đầu tư phần mềm quản lý tương tác giữa GV và người học trong dạy-học trực tuyến, tăng cường sản xuất học liệu e-learning; đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm quản lý thư viện Kipos phục vụ công tác thống kê, quản lý; phát triển/đầu tư phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác ĐBCL và KDCLGD.</p>	KT&ĐBCLĐT		<p>trường đại học khác nhằm chia sẻ học liệu số.</p> <p>- Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với Trung tâm Thông tin Khoa học xây dựng Cổng thông tin minh chứng số phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.</p>	
10	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<p>- Khoa Xuất bản cần mở rộng đối tượng khảo sát để tăng số lượng NTD góp ý về CTĐT nhằm thu thập dữ liệu một cách có hệ thống, đa dạng phục vụ tốt hơn cho việc thiết kế và phát triển CTDH;</p> <p>- Học viện cần có quy định, quy trình làm rõ việc phân tích các phổ điểm sau mỗi đợt thi kết thúc học phần; cần nghiên cứu để từng bước cải tiến, áp dụng các hình thức KTĐG tiên tiến hơn, đảm bảo đánh giá tốt hơn năng lực người học;</p>	<p>1. Trung tâm KT&ĐBCLĐT</p> <p>2. Ban Quản lý đào tạo</p> <p>3. Khoa Xuất Bản</p>	2023 2024	<p>- Xây dựng Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về chương trình đào tạo (đa dạng hóa các hình thức khảo sát)</p> <p>- Sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá của người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT</p>	

					<p>làm căn cứ để GV điều chỉnh PPGD và PP đánh giá KQHT.</p> <p>- Thực hiện định kỳ rà soát hoạt động kiểm tra đánh giá theo năm học</p>
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<p>- Học viện cần ban hành quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các khoá đào tạo và hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo để thuận lợi cho các đơn vị triển khai thực hiện;</p> <p>- Khoa cần có các giải pháp để tăng số SV tốt nghiệp đúng hạn, tăng tỉ lệ SV tham gia NCKH.</p> <p>- Học viện cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực SV tốt nghiệp để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà SDLĐ, GV, cựu người học về chất lượng SV sau tốt nghiệp làm cơ sở triển khai đánh giá mức độ đạt được CDR của CTĐT.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa Xuất Bản 3. Ban Quản lý khoa học 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<p>- Báo cáo phân tích về mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh</p> <p>- Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành ĐT.</p> <p>- Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên</p>

			<p>cứu khoa học của Học viện.</p> <ul style="list-style-type: none">- Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH.- Rà soát, cập nhật bộ công cụ khảo sát phản hồi của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng làm căn cứ thực hiện các hoạt động đổi mới của Học viện.	
--	--	--	---	--